TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02/6/2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ph Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi.

2. Bà Bùi Thanh Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Anh Dũng.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thái Anh Th**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực Bình Hoà B, phường X, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư **Lê Văn Ph** – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Lê Văn Đ**, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Bình Hoà B, phường X, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị Anh Th trình bày: Vào năm 2017 do quen biết nên chị và anh Đ được sự đồng ý của 02 gia đình tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc có 01 người con chung tên Lê Trần Minh Kh, sinh ngày 20/8/2019. Tuy nhiên, đến đầu năm 2023 cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường bất hoà về tình cảm và kinh tế.

Nay xét thấy không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Trần Minh Kh, sinh ngày 20/8/2019 hiện đang chung sống với chị Th, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đ trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẩn.

Qua yêu cầu khởi kiện của chị Th thì anh có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Xin đoàn tụ gia đình vì hiện nay anh vẫn còn thương vợ con, xin chị Th tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình, anh không đồng ý ly hôn với với chị Th.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Trần Minh Kh, sinh ngày 20/8/2019. Trường hợp ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con đến trưởng thành. Không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Luật sư Ph trình bày, chị Th và anh Đ trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẩn nên đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay. Thời gian ly thân anh Đ không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng từ đó cho thấy rằng giữa chị Th với anh Đ mâu thuẩn đã thật sự trầm trọng. Đồng thời, tại phiên toà hôm nay anh Đ cũng thống nhất rằng trong trường hợp ly hôn thì anh Đ thống nhất giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Bị đơn yêu cầu được đoàn tụ gia đình. Trường hợp ly hôn anh Đ thống nhất giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Chị Trần Thái Anh Th và anh Lê Văn Đ do tự nguyện yêu thương tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẩn nên chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thái Anh Th và anh Lê Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Chị Th cho rằng trong thời gian chung sống giữa chị với anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thuẩn là do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã nhau làm mất hạnh phúc. Chị đã cố gắng hoà hợp để

duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được tiếng nói chung.

Trong quá trình hoà giải anh Đ yêu cầu được đoàn tụ với chị Th. Toà án cũng tạo điều kiện về thời gian cho anh Đ tìm cách để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, đến hôm nay anh Đ cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn gia đình. Mặc khác, chị Th và anh Đ đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay, trong quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thái Anh Th.

[4] *Về con chung*: Có 01 người con chung tên Lê Trần Minh Kh, sinh ngày 20/8/2019 hiện đang chung sống với chị Th, sau khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, tại phiên toà hôm nay anh Đ thống nhất giao cháu Kh cho chị Th nuôi dưỡng đến trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc giao cháu Kh cho chị Th nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Lê Văn Đ thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Trần Thái Anh Th không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

[7] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thái Anh Th.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thái Anh Th được ly hôn với anh Lê Văn Đ

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao cháu Lê Trần Minh Kh, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Trần Thái Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Văn Đ, không ai được quyền cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thái Anh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004870 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận chị Th đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ph Văn Chính